TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI** Bản án số: 17 /2019/DS-ST Ngày 25- 10 -2019 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hội

Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Minh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2019/TLST – DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2019/QĐST-DS ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: T, khu B, phường H, quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T – chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, Địa chỉ: A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi; Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Quyết định ủy quyền số: 4716/QĐ/-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Đ – sinh năm 1960

Ông Lê Văn N – Sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi;

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/6/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/7/2019, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, ngày 14/6/2014 đã được Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P xác nhận, ngày 27 tháng 6 năm 2014, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Kim Đ vay số tiền 20.000.000 đồng, Theo sổ vay vốn có mã số là 7058445063, lãi suất 0,6%/ tháng, thời hạn vay là 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/6/2016. Mục đích vay để nuôi bò sinh sản.

Đã hết thời hạn trả nợ, gia đình bà Nguyễn Thị Kim Đ gặp khó khăn nên Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y đã cho bà gia hạn nợ và hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/11/2018. Tuy nhiên đến ngày 06/11/2018, hộ bà Nguyễn Thị Kim Đ cũng chưa trả nợ nên Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Y đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng sang nợ quá hạn.

Từ đó đến nay, Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội liên hiệp phụ nữ xã, UBND xã P và Ngân hàng đã nhiều lần xuống nhà làm việc yêu cầu trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị Kim Đ cố tình lẫn tránh không gặp mặt. Xét thấy bà Nguyễn Thị Kim Đ đã vi phạm cam kết khi vay vốn, không trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y.

Để thu hồi tài sản Nhà nước, đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim Đ cùng chồng là ông Lê Văn N trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y số tiền gốc và lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ:

Số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/10/ 2019

+ Nợ gốc: 20.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 1.101.093đồng

+ Nợ quá hạn: 958.285đồng

Tổng cộng là 21.959.378 đồng

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Đ và ông Lê Văn N đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có ý kiến gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo Pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử tuân theo Pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Đ và ông Lê Văn N trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 01/7/2019, Ngân hàng chính sách xã hội có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim Đ và ông Lê Văn N trú tại thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Đ và ông Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, ngày 14/6/2014 đã được Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P xác nhận, ngày 27 tháng 6 năm 2014, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Kim Đ, ông Lê Văn N vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 0,6%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/6/2016. Mục đích vay để nuôi bò sinh sản. Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Như vậy, theo

quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Đến thời hạn trả nợ nhưng phía bị đơn không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nơ. Vì vậy xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Nên cần buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Đ và ông Lê Văn N phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.101.093 đồng, tiền lãi quá hạn 958.285 đồng; Tổng cộng số tiền là 21.959.378 đồng

[4] Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Buộc bà Nguyễn Thị Kim Đ và ông Lê Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 21.959378 đồng x 5% = 1.097.969 đồng

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụngkhoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Đ và ông Lê Văn N cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.101.093 đồng; nợ quá hạn 958.285đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là 21.959.378 đồng

Bà Nguyễn Thị Kim Đ, ông Lê Văn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng vay, kể từ ngày 25/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Đ và ông Lê Văn N phải chịu 1.097.969 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- THADS huyện Đức Phổ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Kha